

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hòa.

Ông Phạm Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Y Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 04/2019/QĐ-TA ngày 13 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Ngọc H**, sinh năm 1994 tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố M10, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L sinh năm 1969 và bà Ngô Thị H sinh năm 1976; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/4/2017, 21/10/2017, ngày 03/01/2018 bị Công an thị trấn HR huyện SH xử phạt hành chính 300.000^d, 200.000^d, 1.000.000^d về các hành vi gây mất trật tự khu dân cư và ngày 12/5/2018 bị Ủy ban nhân dân thị trấn HR huyện SH ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời hạn 06 tháng. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Thương M** (tên gọi khác: M K), sinh năm 1995 tại Nghệ An; nơi cư trú: Khu phố M6, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S sinh năm 1969 và bà

Phạm Thị H sinh năm 1970; vợ: Đào Thị Trúc L sinh năm 1994; con: 03 con, lớn nhất 7 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/4/2017, 18/6/2017, 21/10/2017, 05/02/2018 bị Công an thị trấn HR xử phạt hành chính 300.000^d, 300.000^d, 300.000^d, 1.000.000^d về các hành vi gây mất trật tự khu dân cư, cố ý gây thương tích và ngày 16/8/2017 bị Ủy ban nhân dân thị trấn HR huyện SH ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời hạn 06 tháng; nhân thân: Ngày 25/10/2013 bị Công an thị trấn HR huyện SH xử phạt 750.000^d về hành vi gây rối trật tự công cộng, ngày 14/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện SH xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Anh T, sinh năm 1992; trú tại: Khu phố M5, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Đào Thị Trúc L, sinh năm 1994. Trú tại: Khu phố M5, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2.Bà Ngô Thị H, sinh năm 1976; trú tại: Khu phố M10, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1.Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973; trú tại: Khu phố M10, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

2.Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1996; trú tại: Khu phố M7, thị trấn HR, huyện SH tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

3.Anh Giản Duy Ph, sinh năm 1997; trú tại: Khu phố M6, thị trấn HR, huyện SH tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4.Anh Lê Đức A, sinh năm 1988; trú tại: Khu phố M6, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/4/2018, sau khi ăn nhậu tại nhà Lê Ngọc H thì Trần Thương M và H về nhà của M tại khu phố M6, thị trấn HR để lấy tiền đi hát karaoke. Khi đến nhà M, H gặp bạn nên đứng bên ngoài nói chuyện thì thấy Trần Anh T đi xe mô tô đến. Do có mâu thuẫn từ trước về việc H và M bị T đánh nên H xông vào đánh T, M từ trong nhà chạy ra cũng xông vào đánh T, T bỏ chạy, M đuổi theo đánh nhưng không kịp. H chạy vào nhà M lấy một con dao dài khoảng 40cm điều khiển xe mô tô chở M đuổi theo T, T chạy bị vấp ngã, H xông vào dùng dao chém nhiều nhát vào người T, M nhặt một đoạn cây dài 105cm, đường kính khoảng 05cm đánh nhiều cái vào người T gây thương tích. T bị thương được mọi người đưa đến trung tâm y tế huyện SH cấp cứu, sau đó

chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên điều trị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, trình bày đã nhờ bồi thường cho bị hại 4.000.000^d (phần mỗi bị cáo 2.000.000^d), ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Trần Anh T trình bày: Đã nhận 4.000.000^d do các bị cáo và gia đình bồi thường, yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường 82.797.930^d – 4.000.000^d = 78.797.930^d.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: - chị Đào Thị Trúc L trình bày: số tiền chị bồi thường cho bị hại là tiền chồng (Bị cáo M) đưa nên không có yêu cầu gì. Con dao bị cáo H đã lấy từ bếp nhà chị để đánh T, hiện nay không thu hồi được chị cũng không yêu cầu gì.

-Bà Ngô Thị H trình bày: Số tiền đã bỏ ra bồi thường cho bị hại là bị cáo Lê Ngọc H đưa, bà không có yêu cầu gì về số tiền này.

Tại bản giám định pháp y số 177/TgT ngày 02/7/2018 và Công văn số 24/VCGĐ -2018 ngày 13/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Trần Anh T bị thương tích tỉ lệ 18% do vật tày (0%), vật có cạnh (6%), vật có cạnh sắc (12%) gây nên.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) cái mũ bảo hiểm bị nứt vỡ; 01 (Một) đoạn cây dài 105cm, đường kính nơi rộng nhất 05cm.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh truy tố các bị cáo Lê Ngọc H, Trần Thương M về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về kết luận giám định pháp y; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/4/2018 tại khu phố M6, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên, Lê Ngọc H và Trần Thương M đã có hành vi dùng dao dài khoảng 40 cm và một đoạn cây dài 105cm, đường kính chỗ lớn nhất 05cm là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS, chém, đánh Trần Anh T nhiều nhất gây thương tích 18%.

Khoản 2 Điều 134 BLHS quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” nên Lê Ngọc H và Trần Thương M đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do mâu thuẫn vì trước đây bị hại đã đánh các bị cáo mà các bị cáo đã dùng dao, cây chém, đánh anh Tuấn gây thương tích tỉ lệ 18%. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhân thân các bị cáo rất xấu, rất nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng không khắc phục sửa chữa, thể hiện bản chất ngoan cố, coi thường pháp luật, vì vậy phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại 4.000.000^d (2.000.000^d/bị cáo) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS khi lượng hình.

Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Lê Ngọc H là người chủ động đánh Trần Anh T trước và khi T bỏ chạy đã chạy vào nhà M lấy dao, lấy xe của M đuổi theo và yêu cầu M lên xe để đuổi theo đánh T, H trực tiếp dùng dao chém nhiều nhất vào người T, phần lớn thương tích của T là do H gây ra (Công văn số 24/CVGĐ-2018 ngày 13/8/2018 của Trung tâm pháp y Phú Yên kết luận phần tổn thương do vật có cạnh sắc gây ra là 12%, do vật có cạnh là 6%) nên vai trò của H tích cực, nguy hiểm hơn, vì vậy H phải chịu mức án cao hơn bị cáo M.

Bị cáo Trần Thương M thấy H đánh T thì cũng xông vào đánh, khi T bỏ chạy, H chạy xe tới bảo lên xe thì biết H bảo đi đuổi theo đánh T nhưng vẫn lên xe đi cùng và dùng đoạn cây dài 105cm, đường kính chỗ lớn nhất là 05cm đánh T nhiều nhất nên đã phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 BLHS. Xét bị cáo tham gia với vai trò, tính chất mức độ thấp hơn H nên phải chịu mức án thấp hơn bị cáo H.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS xử phạt: Lê Ngọc H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, xử phạt Trần Thương M từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù

tính từ ngày bắt đi thi hành án. Xét thấy các bị cáo có nhân thân rất xấu, rất nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng không khắc phục sửa chữa, khi đánh anh T trước cửa nhà M, anh T đã bỏ chạy nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo để đánh, khi có người can ngăn còn có những lời nói ngông cuồng thách thức, chưa chịu dừng hành vi phạm tội, bồi thường không đáng kể so với mức độ tổn thương sức khỏe của người bị hại, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng Điều 54 BLHS, không cho các bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Anh T bị gây thương tích tổn hại 18% sức khỏe nên anh yêu cầu các bị cáo bồi thường tổn hại về sức khỏe theo quy định của pháp luật là có cơ sở. Sau khi xem xét các chứng từ tài liệu người bị hại đã cung cấp yêu cầu bồi thường 82.797.000^d, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng các Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 590 BLDS chấp nhận: Tiền mất thu nhập bị hại và người nuôi: 17 ngày x 150.000^d/ngày x 2; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 60 ngày x 150.000^d/ngày; tiền chi phí điều trị: 2.360.000^d; tiền xe 757.000^d; tiền tổn thất tinh thần 9 tháng x 1.390.000^d; tổng cộng 29.727.000^d, đối chiếu với quy định tại Điều 48 BLHS, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

Tiền khám, điều trị có chứng từ của bệnh viện huyện Sông Hình và bệnh viện tỉnh Phú Yên: 72.373^d + 302.421^d + 2.360.092^d + 339.907 = 3.075.000^d;

Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe: 47 ngày x 150.000^d = 7.050.000^d;

Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe khi điều trị và sau khi ra viện (hai đợt): 60 ngày x 100.000^d = 6.000.000^d

Tiền xăng xe đi điều trị và đi giám định: 565.000^d + 64.000^d + 128.000^d = 757.000^d;

Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 10 tháng x 1.390.000^d = 13.900.000^d.

Tiền mất thu nhập của người nuôi: 17 ngày x 150.000^d = 2.550.000^d;

Tổng cộng: 33.332.000^d.

Các bị cáo thỏa thuận phân chia trách nhiệm bồi thường: mỗi bị cáo 1/2 là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận: Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Trần Anh T là 33.332.000^d, đã bồi thường trước 4.000.000^d (phần mỗi bị cáo 2.000.000^d) nên còn phải tiếp tục liên đới bồi thường 28.332.000^d, phần mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường 28.332.000^d/2 = 14.666.000^d.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) cái mũ bảo hiểm bị nứt vỡ; 01 (Một) đoạn cây dài 105cm, đường kính nơi rộng nhất 05cm không còn giá trị sử dụng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm và $14.666.000^d \times 5\% = 733.000^d$ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc H, Trần Thương M (tên gọi khác: M K) phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo, xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc H** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; bị cáo **Trần Thương M** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS và Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Lê Ngọc H, Trần Thương M phải liên đới bồi thường cho bị hại Trần Anh T 33.332.000^d, đã bồi thường trước 4.000.000^d, nên còn phải tiếp tục liên đới bồi thường 28.332.000^d (Hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi hai ngàn đồng), phần mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường $28.332.000^d / 2 = 14.666.000^d$ (Mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cái mũ bảo hiểm bị nứt vỡ; 01 (Một) đoạn cây dài 105cm, đường kính nơi rộng nhất 05cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Sông Hinh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo Lê Ngọc H, Trần Thương M phải chịu 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 733.000^d án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 933.000^d (Chín trăm ba mươi ba ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh(2)
- Công an H.Sông Hinh;
- Các bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông

